

PHỤ LỤC 02**GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU NĂM 2025***(Kèm theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Viên chức khác	Viên chức giáo dục	
I	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC GIAO CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU	26.345	559	25.786	
1	Phường Cẩm Thành	582	9	573	
2	Phường Nghĩa Lộ	578	10	568	
3	Phường Trương Quang Trọng	402	8	394	
4	Xã Tịnh Khê	398	6	392	
5	Xã An Phú	491	7	484	
6	Xã Bình Sơn	836	10	826	
7	Xã Đông Sơn	464	6	458	
8	Xã Vạn Tường	555	6	549	
9	Xã Bình Minh	211	5	206	
10	Xã Bình Chương	149	5	144	
11	Xã Sơn Tịnh	333	6	327	
12	Xã Trường Giang	211	4	207	
13	Xã Ba Gia	247	5	242	
14	Xã Thọ Phong	235	6	229	
15	Xã Tư Nghĩa	511	10	501	
16	Xã Trà Giang	232	7	225	
17	Xã Nghĩa Giang	303	8	295	
18	Xã Vệ Giang	365	7	358	
19	Xã Mộ Đức	350	9	341	
20	Xã Long Phụng	420	4	416	
21	Xã Mô Cày	388	6	382	
22	Xã Lân Phong	317	7	310	
23	Phường Đức Phổ	418	5	413	
24	Phường Sa Huỳnh	337	6	331	
25	Phường Trà Câu	426	5	421	
26	Xã Khánh Cường	193	5	188	

TT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Viên chức khác	Viên chức giáo dục	
27	Xã Nguyễn Nghiêm	171	4	167	
28	Xã Nghĩa Hành	288	6	282	
29	Xã Thiện Tín	213	4	209	
30	Xã Đình Cương	255	3	252	
31	Xã Phước Giang	221	5	216	
32	Xã Ba Tơ	249	11	238	
33	Xã Ba Vinh	102	4	98	
34	Xã Ba Vì	175	4	171	
35	Xã Ba Tô	154	2	152	
36	Xã Ba Đình	119	4	115	
37	Xã Đặng Thùy Trâm	93	3	90	
38	Xã Ba Động	134	4	130	
39	Xã Ba Xa	86	2	84	
40	Xã Minh Long	236	12	224	
41	Xã Sơn Mai	179	11	168	
42	Xã Sơn Hà	340	3	337	
43	Xã Sơn Linh	246	4	242	
44	Xã Sơn Hạ	330	4	326	
45	Xã Sơn Kỳ	133	5	128	
46	Xã Sơn Thủy	161	5	156	
47	Xã Sơn Tây Thượng	194	7	187	
48	Xã Sơn Tây Hạ	169	6	163	
49	Xã Sơn Tây	258	7	251	
50	Xã Trà Bồng	355	8	347	
51	Xã Cà Đam	117	7	110	
52	Xã Thanh Bồng	196	8	188	
53	Xã Đông Trà Bồng	135	7	128	
54	Xã Tây Trà	282	8	274	
55	Xã Tây Trà Bồng	201	7	194	
56	Đặc khu Lý Sơn	345	31	314	
57	Phường Kon Tum	627	9	618	

TT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Viên chức khác	Viên chức giáo dục	
58	Phường Đắk Cầm	313	17	296	
59	Phường Đắk BLa	225		225	
60	Xã Ngọc Bay	296		296	
61	Xã Ia Chim	259		259	
62	Xã Đắk Rơ Wa	343		343	
63	Xã Đắk Pék	342	20	322	
64	Xã Xốp	119		119	
65	Xã Ngọc Linh	140		140	
66	Xã Đắk PLô	129		129	
67	Xã Đắk Môn	217		217	
68	Xã Đắk Long	133		133	
69	Xã Bờ Y	535	22	513	
70	Xã Sa Loong	180		180	
71	Xã Dục Nông	285		285	
72	Xã Đắk Tô	615	15	600	
73	Xã Ngọc Tụ	193		193	
74	Xã Kon Đào	307		307	
75	Xã Tu Mơ Rông	205	13	192	
76	Xã Đắk Sao	141		141	
77	Xã Đắk Tờ Kan	212		212	
78	Xã Măng Ri	256		256	
79	Xã Đắk Hà	455	17	438	
80	Xã Đắk Pxi	225		225	
81	Xã Đắk Mar	316		316	
82	Xã Đắk Ui	185		185	
83	Xã Ngọc Réo	230		230	
84	Xã Măng Đen	306	28	278	
85	Xã Kon Plông	226		226	
86	Xã Măng Bút	231		231	
87	Xã Kon Braih	378	18	360	
88	Xã Đắk Kôi	135		135	

TT	Tên đơn vị hành chính	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Viên chức khác	Viên chức giáo dục	
89	Xã Đăk Rve	168		168	
90	Xã Sa Thầy	340	21	319	
91	Xã Sa Bình	332		332	
92	Xã Ya Ly	194		194	
93	Xã Mô Rai	112		112	
94	Xã Rờ Koi	105		105	
95	Xã Ia Toi	167	11	156	
96	Xã Ia Đal	79		79	
II	DỰ PHÒNG	122			
	TỔNG (I + II)	26.467	559	25.786	